

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 01/8/2023;
V/v: “Tranh chấp ly hôn, người nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Ông Hán Văn Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, người nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1993 (*Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*);

Nơi cư trú: Thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Công H chung sống từ năm 2013 và cũng năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo số 72, ngày 20/5/2013; Việc hai bên kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi đầy đủ; Sau khi kết hôn thì vợ chồng về

chung sống tại nhà chồng ở thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, hai bên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, ông H nhiều lần chửi bới xúc phạm bà từ những chuyện nhỏ cho đến chuyện lớn.

Ngoài ra ông H còn ham mê nhậu nhẹt bỏ mặc công việc gia đình và việc nuôi dưỡng con cho một mình bà tự lo liệu; Bà đã nhiều lần khuyên giải và góp ý để chồng thay đổi và mong ông H có thể tiến bộ hơn nhưng không có kết quả mà còn tệ hơn trước, dần dần do quá mệt mỏi và thất vọng về chồng nên bà không hỏi han gì ông H nữa và vợ chồng tự sống theo ý cá nhân.

Do vợ chồng nhiều mâu thuẫn nên đến đầu năm 2021 vợ chồng sống ly thân, ông H ở tại địa chỉ cũ tại thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước còn bà và con thì về thôn Hiệp Hòa, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước sinh sống. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn quan tâm nhau, hai bên tự tạo lập cuộc sống riêng và ông H cũng không đến thăm con cũng không gửi tiền để phụ bà nuôi con.

Nay bà xác định đã hết tình cảm với chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn ông Nguyễn Công H.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày: 29/3/2013. Từ trước đến nay thì bà là người trực tiếp chăm lo cho con nên nay ly hôn thì bà yêu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà có nghề làm công nhân thu nhập ổn định 9.000.000đ/tháng, đủ khả năng nuôi cả 02 con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Công H không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà là mẹ đẻ của ông Nguyễn Công H; Vợ chồng ông H bà Th từ khi kết hôn đã đến chung sống với bà tại thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước; Quá trình bà Th về làm dâu tại nhà bà thì Th là người không quan tâm đến gia đình và sống rất vô tư, sau một thời gian làm dâu thì Th vào thành phố Hồ Chí Minh làm thuê từ đó Th không quan tâm đến H và gia đình chồng nữa, cuộc sống vợ chồng H – Th xảy ra rất nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau; Đến nay tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của H – Th đã thật sự căng thẳng và trầm trọng không thể trở về đoàn tụ được nữa.

Đối với các giấy tờ do Tòa án gửi thì tôi đều nhận thay và về giao lại tận tay cho H; Hàng ngày H đi làm thuê, công việc bận bịu và bản tính ông H nhút nhát không muốn đến Tòa án làm việc nên H đã nhờ tôi chuyển lời đến Tòa án là cứ giải quyết vắng mặt H, H không có ý kiến.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc cũng không cung cấp lời khai có lời khai vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Nguyễn Công H; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn, người nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Công H có địa chỉ cư trú tại thôn Long Bình 1, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Công H không đến Tòa làm việc cũng không cung cấp lời khai, tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Công H đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số: 72, ngày 20 tháng 5 năm 2013, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp nhau, hai bên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, ông H nhiều lần chửi bới xúc phạm bà; Ngoài ra ông H còn ham mê nhậu nhẹt bỏ mặc công việc gia đình và việc nuôi dưỡng con cho một mình bà tự lo liệu; Bà đã nhiều lần khuyên giải và góp ý để chồng thay đổi và mong ông H có thể tiến bộ hơn nhưng không có kết quả mà còn tệ hơn trước, dần dần do quá mệt mỏi và thất vọng về chồng nên bà không hỏi han gì ông H nữa và vợ chồng tự sống theo ý cá nhân. Do vợ chồng nhiều

mâu thuẫn nên đến đầu năm 2021 vợ chồng sống ly thân. Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không còn quan tâm nhau, hai bên tự tạo lập cuộc sống riêng.

Lời trình bày của bà Th cũng được bà Nguyễn Thị K là mẹ đẻ ông Nguyễn Công H xác nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2023: Vợ chồng ông H bà Th xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai bên đã sống riêng và đến nay tình trạng vợ chồng đã thật sự trầm trọng và không thể trở về đoàn tụ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023 trẻ Nguyễn Hoàng Minh Q là con chung của ông H bà Th khai nhận bố mẹ nhiều lần xảy ra cãi nhau; Chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị Thanh Th là có thật.

Bị đơn ông Nguyễn Công H không đến Tòa trình bày ý kiến, không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà Th và cũng không có thiện chí hàn gắn vợ chồng chứng tỏ ông H cũng không muốn níu giữ hạnh phúc gia đình. Xét thấy: Hôn nhân của ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị Thanh Th đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Công H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày: 29/3/2013; Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Th có nghề làm công nhân thu nhập ổn định 9.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Công H không có ý kiến về yêu cầu của bà Th, xét thấy yêu cầu của bà Th là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Q tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023 vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Nguyễn Thị Thanh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Minh Q.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu ông Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và

gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn ông Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh Th có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày: 29/3/2013.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Công H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007359, ngày 13/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Thuận (2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc